

Phụ lục II
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số: /GPMT-UBND ngày /5/2024
của UBND tỉnh Nam Định)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên

TT	Mã CTNH	Tên chất thải	Ký hiệu phân loại	Trạng thái (thể) tồn tại thông thường	Khối lượng (kg/năm)	
					Giai đoạn hiện tại	Giai đoạn hoạt động ổn định
1	180101	Bao bì mềm nhiễm thành phần nguy hại	KS	Rắn	01	03
2	170203	Dầu thải	NH	Lỏng	03	10
3	180201	Giẻ lau găng tay nhiễm thành phần nguy hại	KS	Rắn	10	20
4	160106	Bóng đèn huỳnh quang thải	KS	Rắn	01	03
5	180102	Bao bì cứng thải bằng kim loại nhiễm thành phần kim loại	KS	Rắn	10	30
6	180103	Bao bì cứng thải bằng nhựa nhiễm thành phần kim loại	KS	Rắn	02	20
7	070401	Que hàn thải	KS	Rắn	18	36
8	070402	Xi hàn thải	KS	Rắn		
9	190605	Pin thải	NH	Rắn	01	04
10	190206	Linh kiện điện tử thải	NH	Rắn	03	08
		Tổng			49	134

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

TT	Loại chất thải	Khối lượng chất thải phát sinh (tấn/năm)	
		Giai đoạn hiện tại	Giai đoạn hoạt động ổn định
1	Chất thải rắn sinh hoạt	36	71
2	Chất thải rắn công nghiệp		
2.1	Đầu mẫu sắt vụn thải	0,06	0,12
2.2	Sản phẩm thải bỏ	0,5	1,2

2.3	Bùn thải từ trạm xử lý nước thải tập trung	0	0,87
2.4	Vật liệu lọc thải từ trạm xử lý nước thải tập trung	0	11,6
	Tổng	36,5	84,79

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh

Chất thải rắn sinh hoạt hiện tại phát sinh khoảng 36 tấn/năm; giai đoạn hoạt động ổn định phát sinh 71 tấn/năm. Thành phần gồm: Thức ăn thừa, vỏ hoa quả, túi nilon, vỏ hộp, nilon, bìa giấy, chai nhựa,...

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại (CTNH)

2.1.1. Thiết bị lưu chứa

- Nhà trường trang bị 09 thùng chứa có thể tích 50 - 100 l/thùng, có dán mã CTNH riêng biệt từng loại CTNH.

- Nhà trường đã ký hợp đồng số 87/2024/HĐKT/ETC/UNETI ngày 01/4/2024 với Công ty cổ phần đầu tư và kỹ thuật tài nguyên môi trường ETC về việc thu gom, xử lý CTNH theo quy định.

2.1.2. Công trình lưu chứa CTNH

Chất thải nguy hại phát sinh được thu gom, phân loại và lưu giữ trong kho chứa chất thải nguy hại có diện tích khoảng 20 m² phía Bắc của Nhà trường. Kho được xây kín, có mái che, nền bê tông, có cửa khóa, biển tên và biển cảnh báo.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường

- Đối với bùn thải từ trạm xử lý nước thải tập trung được lưu giữ tạm thời trong bể chứa bùn, khi lượng bùn trong bể đầy sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom xử lý.

- Dầu mầu sắt vụn, sắt thép thải được thu gom, đóng bao và lưu giữ tại kho chất thải rắn công nghiệp thông thường có diện tích 30 m² phía Bắc Nhà trường và bán tận thu.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

- Chất thải sinh hoạt được thu gom vào 20 thùng chứa có dung tích 60 lít/thùng, các thùng chứa được bố trí tại các khu vực phát sinh chất thải như: Khu ký túc xá, nhà ăn, nhà căng tin, xưởng thực hành cơ khí,... sau đó phân loại: Chất thải tái chế được đóng bao, lưu giữ trong kho chất thải rắn công nghiệp thông thường có diện tích 30 m² và bán tận thu; chất thải rắn sinh hoạt còn lại được lưu giữ trong kho chứa chất thải rắn sinh hoạt có diện tích 12 m² phía Bắc Nhà trường.

- Nhà trường ký hợp đồng với Công ty cổ phần môi trường Nam Định để vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

3. Yêu cầu chung đối với thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ CTNH, CTR công nghiệp thông thường, CTR sinh hoạt

Các thiết bị, công trình lưu giữ CTNH, CTR công nghiệp thông thường, CTR sinh hoạt phải đáp ứng yêu cầu theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo Điều 122, Điều 124, Điều 125, Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường

Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng kế hoạch ứng phó sự cố khác thì phải đảm bảo nội dung theo quy định tại Khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

2. Phòng ngừa đối với sự cố cháy nổ

- Thực hiện theo đúng quy định về phòng cháy chữa cháy (PCCC).
- Trang bị các thiết bị PCCC tại các vị trí thuận lợi khi sử dụng.
- Định kỳ hàng năm tổ chức diễn tập theo phương án PCCC được phê duyệt và huấn luyện nghiệp vụ PCCC theo quy định.

3. Phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với CTNH

- Lập sổ theo dõi tải lượng phát sinh của từng loại CTNH phát sinh.
- Yêu cầu thu gom, phân loại, lưu giữ CTNH theo từng loại riêng biệt, tuyệt đối không để CTNH có khả năng tương tác với nhau đặt gần nhau.
- Bố trí thiết bị dụng cụ PCCC, vật liệu hấp thụ (cát), xẻng trong kho CTNH để ứng phó khi có sự cố xảy ra.
- Khi có sự cố rò rỉ, phát tán CTNH ra môi trường xung quanh, Nhà trường sẽ thu gom CTNH vào thùng chứa, kho chứa và vận chuyển xử lý theo quy định.

4. Biện pháp đảm bảo an toàn trong quá trình thực hành

- Yêu cầu sinh viên phải thực hiện đúng quy định tại xưởng thực hành.
- Đối với môn giáo dục quốc phòng an ninh: Khi giảng dạy và thực hành, yêu cầu sinh viên thực hiện theo đúng sự chỉ dẫn của giảng viên và đảm bảo tuân thủ đúng quy định đảm bảo an toàn về người, vũ khí và trang thiết bị.
- Khi xảy ra sự cố báo cáo kịp thời với người có trách nhiệm và chủ động tham gia cấp cứu, khắc phục sự cố./.